TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2022/DS-ST
Ngày: 26/9/2022.
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.
2. Ông Nguyễn Văn Tư

Thư ký phiên Tòa: Bà **Huỳnh Thị Thùy Trang** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 198/2021/QĐST-DS ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VBank).

Trụ sở chính: 89, Láng Hạ, phường L, quận Đ, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Ủy quyền: ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ.

Ủy quyền lại cho ông Ngô Bạch L – Cán bộ xử lý nợ. (có mặt)

Địa chỉ: 1A, Hùng Vương, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Bà Phạm Thị Kim P, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Ngô Bạch L trình bày:*

Ông Bùi Văn K cùng vợ là bà Phạm Thị Kim P có ký hợp đồng tín dụng VBank Chi nhánh Long An theo hợp đồng tín dụng số LAN/15/0576/HĐTD ngày 28/12/2015, hợp đồng tín dụng số LD1635001214 ngày 15/12/2016, hợp đồng tín dụng số LD1732701114 ngày 23/11/2017, hợp đồng tín dụng số LD1932600314 ngày 22/11/2019 theo đó VBank cho vay đối với tổng số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng LAN/15/0576/HĐTD ngày 28/12/2015 vay số tiền 448.000.000đ, thời hạn 72 tháng, lãi suất thả nổi, giải ngân vào ngày 30/12/2015, ngày đến hạn thanh toán theo hợp đồng là ngày 30/12/2021, mục đích vay là mua xe. Đến ngày 26/9/2022 bị đơn đã trả được số tiền nợ gốc là 373.200.000đ, lãi 138.593.870đ. Còn nợ lại số tiền vốn gốc là

74.800.000đ, lãi là 18.433.213đ.

Hợp đồng tín dụng số LD1635001214 ngày 15/12/2016, vay số tiền 62.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 20% được giải ngân vào ngày 15/12/2016, đến hạn thanh toán theo hợp đồng ngày 15/12/2021, mục đích vay để tiêu dùng. Đến ngày 26/9/2022 bị đơn đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 44.173.331đ, lãi 35.119.318đ. Còn nợ lại số tiền vốn 17.826.669đ, lãi 8.746.804đ.

Hợp đồng tín dụng số LD1732701114 ngày 23/11/2017, vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 20%, được giải ngân vào ngày 23/11/2017, đến hạn thanh toán theo hợp đồng vào ngày 05/11/2021 mục đích vay để tiêu dùng. Đến ngày 26/9/2022 bị đơn đã trả được số tiền vốn gốc là 21.443.361đ, lãi 13.134.380đ. Còn nợ lại số tiền vốn gốc là 8.556.639đ, lãi là 4.198.386đ.

Hợp đồng tín dụng số LD1932600314 ngày 22/11/2019 vay số tiền 100.000.000đ thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 20%/tháng, giải ngân ngày 22/11/2019 ngày đến hạn thanh toán theo hợp đồng là ngày 28/10/2022, mục đích vay để tiêu dùng. Bị đơn trả nợ đến ngày 26/9/2022 tiền vốn gốc là 32.391.186đ và tiền lãi 22.365.541đ. Còn nợ lại số tiền vốn gốc là 67.608.814đ, lãi là 36.452.419đ.

Khi vay ông K, bà P có thế chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM số loại số khung RN1JB1DXFMJ03639, số máy ZD30D133NF1003386, biển số 63C-072.66, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 28/12/2015 do Bùi Văn K đứng tên.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị Kim P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng VBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. VBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông K, bà P để yêu cầu hoàn trả số tiền nợ vay cho ngân hàng nhưng ông K, bà P không trả.

Nay VBank có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị Kim P phải thanh toán ngay cho VBank số tiền nợ gốc và lãi quá hạn, các khoản lãi phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng số LAN/15/0576/HĐTD ngày 28/12/2015 là 231.176.132đ (lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022), trong đó nợ gốc là 168.792.122đ, lãi là 62.384.010đ; Yêu cầu ông K, bà P phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận kể từ ngày 28/7/2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ với VBank; Ông K, bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị VBank được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu VEAM, số khung RN1JB1DXFMJ03639, số máy ZD30D133NF1003386, biển số 63C-072.66, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 28/12/2015 do Bùi Văn K đứng tên; Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì yêu cầu ông K, bà P có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi hết số nợ của VBank.

* Bị đơn ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trứng, bà vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (VBank) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông ông K, bà P.

[3] Về yêu cầu của các bên đương sự: Xét thấy, giữa Ngân hàng VBank và ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị Kim P có xác lập hợp đồng vay tài sản thông qua việc ký kết các hợp đồng tín dụng số: Hợp đồng tín dụng LAN/15/0576/HĐTD ngày 30/12/2015 vay số tiền 448.000.000đ, thời hạn 72 tháng, lãi suất thả nổi, giải ngân vào ngày 30/12/2015, ngày đến hạn thanh toán theo hợp đồng là ngày 30/12/2021, mục đích vay là mua xe; Hợp đồng tín dụng số LD1635001214 ngày 15/12/2016, vay số tiền 62.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 20% được giải ngân vào ngày 15/12/2016, đến hạn thanh toán theo hợp đồng ngày 15/12/2021, mục đích vay để tiêu dùng; Hợp đồng tín dụng số LD1732701114 ngày 23/11/2017, vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 20%, được giải ngân vào ngày 23/11/2017, đến hạn thanh toán theo hợp đồng vào ngày 05/11/2021 mục đích vay để tiêu dùng; Hợp đồng tín dụng số LD1932600314 ngày 22/11/2019 vay số tiền 100.000.000đ thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 20%/tháng, giải ngân ngày 22/11/2019 ngày đến hạn thanh toán theo hợp đồng là ngày 28/10/2022, mục đích vay để tiêu dùng. Khi vay ông K, bà P có thế chấp tài sản đảm bảo là xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM số loại số khung RN1JB1DXFMJ03639, số máy ZD30D133NF1003386, biển số 63C-072.66, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 28/12/2015 do Bùi Văn K đứng tên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị Kim P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng VBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. VBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông K, bà P để yêu cầu hoàn trả số tiền nợ vay cho ngân hàng nhưng ông K, bà P không trả. Nay VBank có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị Kim P phải thanh toán ngay cho VBank số tiền nợ gốc và lãi quá hạn, các khoản lãi phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng số LAN/15/0576/HĐTD ngày 28/12/2015 là 231.176.132đ (lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022), trong đó nợ gốc là 168.792.122đ, lãi là 62.384.010đ; Yêu cầu ông K, bà P phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận kể từ ngày 28/7/2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ với VBank; Ông K, bà P không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị VBank được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu VEAM, số khung RN1JB1DXFMJ03639, số máy ZD30D133NF1003386, biển số 63C-072.66, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 28/12/2015 do Bùi Văn K đứng tên; Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì yêu cầu ông K, bà P có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi hết số nợ của Ngân hàng VBank.

Đối với bị đơn ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị Kim P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông K, bà P không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa; như vậy là ông K, bà P đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn Ngân hàng VBank và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ phía Ngân hàng VBank có cung cấp các Hợp đồng tín dụng số LAN/15/0576/HĐTD ngày 30/12/2015, vay số tiền 448.000.000đ; Hợp đồng tín dụng số LD1635001214 ngày 15/12/2016, vay số tiền 62.000.000đ; Hợp đồng tín dụng số LD1732701114 ngày 23/11/2017; Hợp đồng tín dụng số LD1932600314 ngày 22/11/2019 vay số tiền 100.000.000đ. Sau khi vay tiền ông K, bà P không đảm bảo việc trả tiền vốn và lãi như đã thỏa thuận đối với các hợp đồng trên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng VBank và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông K, bà P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VBank số tiền vốn vay của các hợp đồng tín dụng tổng cộng là 168.792.122đ và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn đến ngày 67.830.822đ.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều Điều 463 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V (VBank).

Buộc ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị Kim P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tổng cộng là 236.622.944 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 168.792.122 đồng, nợ lãi quá hạn và trong hạn tính đến ngày 26/9/2022 là 67.830.822 đồng.

Đồng thời phía ông K, bà P phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại các hợp đồng tín dụng số LAN/15/0576/HĐTD ngày 30/12/2015; Hợp đồng tín dụng số LD1635001214 ngày 15/12/2016; Hợp đồng tín dụng số LD1732701114 ngày 23/11/2017; Hợp đồng tín dụng số LD1932600314 ngày 22/11/2019 của Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và, lãi.

Trường hợp ông K, bà P không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ thì phía ngân hàng quyền yêu cầu phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: LAN/15/0576/HĐTCSP, ngày 28/12/2015 để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2. *Về án phí:* Ông Bùi Văn K, bà Phạm Thị Kim P phải chịu 11.831.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.198.000 đồng, theo biên lai thu số 0016441, ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H.Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS H.Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa